

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Văn phòng Cơ quan thường trực Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện
Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
- PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC ỦY BAN**

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1280/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2988/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 202/TB-VPCP ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, Chủ tịch Ủy ban, tại Kỳ họp lần thứ nhất Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Văn phòng Cơ quan thường trực Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Văn phòng Cơ quan thường trực Ủy ban) là cơ quan giúp việc

cho Cơ quan thường trực Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Ủy ban) và Ủy ban trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Văn phòng Cơ quan thường trực Ủy ban đặt tại Cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, sử dụng con dấu của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam và tài khoản của Văn phòng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Giúp Cơ quan thường trực Ủy ban:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban; triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Làm đầu mối tổng hợp, phối hợp hướng dẫn chính sách, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược); báo cáo Ủy ban để Ủy ban tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật và các giải pháp thực hiện đối với Chiến lược.

c) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch 5 năm, hằng năm thực hiện Chiến lược; lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư, ngân sách của các bộ, ngành, địa phương.

d) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược; theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện và đánh giá kết quả các nhiệm vụ, dự án đã được phê duyệt; tổng hợp, theo dõi, đôn đốc hoạt động của các nhóm công tác chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban thành lập.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng báo cáo kết quả công tác định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất của Ủy ban.

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan đề xuất, trình Chủ tịch Ủy ban phê duyệt các chương trình, dự án, đề án, các nhiệm vụ Chiến lược mang tính liên vùng, liên ngành, liên tỉnh.

g) Rà soát, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban quyết định kiện toàn Ủy ban phù hợp với tình hình thực tế.

h) Làm đầu mối giúp Ủy ban duy trì quan hệ công tác và trao đổi thông tin hoạt động của Ủy ban với các bộ, ngành, địa phương; tiếp nhận, xử lý, lưu trữ, cung cấp tư liệu, tài liệu phục vụ cho các hoạt động của Ủy ban.

i) Làm đầu mối tham gia thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế, vận động tài trợ và tổ chức thực hiện các dự án, nhiệm vụ hợp tác quốc tế hỗ trợ hoạt động của Ủy ban và Văn phòng Cơ quan thường trực Ủy ban.

2. Chuẩn bị nội dung, chương trình và các điều kiện cần thiết cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các sự kiện do Cơ quan thường trực Ủy ban và Ủy ban chủ trì tổ chức; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược.

3. Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn của Cơ quan thường trực Ủy ban và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý tài chính, tài sản, công chức, viên chức, người lao động thuộc Văn phòng Cơ quan thường trực Ủy ban theo phân cấp của Bộ và theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng Cơ quan thường trực Ủy ban có Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng, công chức, viên chức và người lao động.

2. Chánh Văn phòng là Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, chịu trách nhiệm trước Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban - Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Văn phòng Cơ quan thường trực Ủy ban; giao nhiệm vụ cho các thành viên của Văn phòng; ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng.

3. Phó Chánh Văn phòng giúp việc Chánh Văn phòng và chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng và pháp luật về các nhiệm vụ được phân công, do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

4. Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo quy định hiện hành.

5. Chánh Văn phòng bố trí, phân công, quyết định điều động, biệt phái công chức, viên chức, người lao động của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường việc điều động, biệt phái công chức, viên chức từ các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có liên quan về làm việc tại Văn phòng Cơ quan thường trực Ủy ban theo quy định; phê duyệt danh sách các thành viên Văn phòng Cơ quan thường trực Ủy ban trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Văn phòng Cơ quan thường trực Ủy ban được giao trong dự toán ngân sách hằng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường và được huy động từ các nguồn tài chính khác theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1856/QĐ-BTNMT ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Cơ quan thường trực Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Phó Thủ tướng CP Trần Hồng Hà -
Chủ tịch UBCĐQG (để báo cáo);
- Các thành viên UBCĐQG;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Lưu: VT, BHĐVN, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Đặng Quốc Khánh
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
ỦY BAN